



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại : 84.4. 38264009 - Fax 84.4. 38259894

Website : www.generalexim.com.vn/ www.ge1.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên : Nguyễn Thị Bích Hương

- Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

- Điện thoại : (84.4) 38264009

CÁC CHI NHÁNH:

Tại Hải Phòng

Địa chỉ : 57 Điện Biên Phủ,

Thành phố Hải Phòng

Điện thoại : (84.31) 3745835

Fax : (84.31) 3745927

Email : hp@ge1.com.vn

Tại Đà Nẵng

Địa chỉ : 191 Hoàng Diệu

Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : (84.511) 3822709

Fax : (84.511) 3824077

Email : danang@ge1.com.vn

Tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 26B Lê Quốc Hưng,

Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 39400211

Fax : (84.8) 39402214

Email : hcm@ge1.com.vn

MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM	01
1. Thông tin khái quát	01
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	02
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	03
4. Định hướng phát triển	05
5. Các rủi ro	06
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	06
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	07
2. Tổ chức nhân sự	09
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.	11
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	18
5. Biện pháp thực hiện	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Điều hành	23
3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. Hội đồng quản trị	24
2. Ban kiểm soát	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.	28
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	30
1. Ý kiến kiểm toán	
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

NĂM BÁO CÁO: 2015

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CP XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **THE VIETNAM NATIONAL GENERAL EXPORT - IMPORT JOINT STOCK COMPANY NO. I**
- Tên viết tắt: **GENERALEXIM - JSC**

- Biểu tượng:



- Giấy CNĐKKD: - Số 0103011968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2006,
- Số 0100107490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016.
- Vốn điều lệ: **135.392.670.000 VND** (*Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba chín mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **183.742.117.563 VND** (*Một trăm tám mươi ba tỷ, bảy trăm bốn mươi hai triệu, một trăm mười bảy nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*)
- Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 3826 4009
- Số fax: (84.4) 3825 9894
- Website: <http://www.generalexim.com.vn>
- Mã cổ phiếu: **TH1**

❖ *Quá trình hình thành và phát triển*

- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam, tiền thân là Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I, là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Thương mại, được thành lập từ ngày 15/12/1981 theo Quyết định số 1365/TCCB của Bộ Ngoại thương.
- Công ty được thành lập lại theo luật doanh nghiệp bằng Quyết định số 340TM/TCCB ngày 31/03/1993 và chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Quyết định số 3014/QĐ-BTM ngày 06/12/2005 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Ngày 10/01/2006, Công ty tổ chức IPO cổ phiếu và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 05/05/2006(GCNĐKKD cấp lần 1 ngày 05/05/2006).
- Công ty có 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thay đổi lần thứ 10 ngày 02/02/2016.
- Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 11/11/2009 với mã chứng khoán TH1.

❖ *Các sự kiện khác (Các giải thưởng của Công ty và cá nhân đã đạt được trong năm):*

Công ty tiếp tục là Doanh nghiệp được xếp trong top TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Báo điện tử Vietnamnet và tổ chức VNR500 đánh giá xếp hạng (năm 2015).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) *Ngành nghề kinh doanh chính:*

Ngành, nghề kinh doanh chính (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất) của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107490 (đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016) gồm:

- ❖ Kinh doanh nông, lâm, thủy hải sản, khoáng sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tạp phẩm, hàng công nghiệp, hàng gia công chế biến trong nước và nhập khẩu, các sản phẩm dệt may (trừ loại Nhà nước cấm);
- ❖ Sản xuất, gia công, chế biến, lắp ráp; các mặt hàng dệt, may, đồ chơi (trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), đồ gỗ, xe máy, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, nông, lâm, thủy hải sản;
- ❖ Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở và văn phòng, cho thuê văn phòng, căn hộ, kho, bãi, nhà xưởng, phương tiện vận tải, nâng xếp, bốc dỡ hàng hóa;

b) *Địa bàn kinh doanh:*

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên cả 3 miền Bắc, Trung và Nam - Việt Nam

- ❖ **Về xuất khẩu:** Công ty kinh doanh hầu hết toàn bộ các mặt hàng nông sản xuất khẩu, khu vực cung cấp chủ yếu nằm ở miền Nam Việt Nam. Các mặt hàng chính là: Gạo, cao su, sắn lát, hạt tiêu, hạt điều, cà phê...;
- ❖ **Về nhập khẩu:** Dựa vào uy tín, thương hiệu và mối quan hệ bạn hàng cũng như địa bàn hoạt động, ngoài trụ sở chính tại Hà Nội, Công ty có 3 chi nhánh tại TP. Hải Phòng, TP. Đà

Năng và TP. HCM nên việc làm hàng xuất, nhập khẩu và gặp gỡ đối tác để trao đổi công việc, ký kết hợp đồng cũng như các Ban, Ngành địa phương tương đối thuận lợi.

- ❖ **Về bất động sản:** Công ty có các tòa nhà văn phòng cho thuê tại Hà Nội, hệ thống kho bãi tại 3 khu vực trọng điểm kinh tế là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- ❖ **Mô hình quản trị:**

Mạng lưới Chi nhánh

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 26B Lê Quốc Hưng, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 3940 0211
Fax: (84.8) 3940 2214
Email: hcm@ge1.com.vn

Chi nhánh tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: 191 Hoàng Diệu
Điện thoại: (84.5113) 822 709
Fax: (84.5113) 824 077
Email: danang@ge1.com.vn

Chi nhánh tại Hải Phòng:

Địa chỉ: 57 Điện Biên Phủ
Điện thoại: (84.313) 745 835
Fax: (84.313) 745 927
Email: hp@ge1.com.vn

Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp may Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng
Điện thoại/Fax: (84.313) 766 211
Email: xnmxkhp@vnn.vn

Tổng kho và XN chế biến nông lâm sản - Hàng TCMN XK

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội
Điện thoại: (84.34) 3 764 440

Văn phòng đại diện tại Đồng Nai

Địa chỉ: Ấp Bảo Định - Xã Xuân Định - Huyện Xuân Lộc- Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (84.61) 3723929
Fax: (84.61) 3721339

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



❖ Các Công ty liên doanh, liên kết:

Các Công ty liên kết của Công ty (tính đến ngày 31/12/2015)

Tên công ty liên doanh, liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất	Hà Nội	40%	40%	Cho thuê văn phòng

4. Định hướng phát triển:**a) Mục tiêu của công ty:**

Với phương châm đa ngành nghề có chọn lọc, luôn đi trước đón đầu, áp dụng đổi mới vào kế hoạch kinh doanh, luôn giữ chữ tín với khách hàng và đối tác, lấy chất lượng sản phẩm làm mục tiêu phấn đấu và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, Công ty định hướng mục tiêu phát triển thành một công ty thương mại dịch vụ có thương hiệu mạnh trong nước và quốc tế, chú trọng phát triển một cách bền vững có chiều sâu vào lĩnh vực kinh doanh Xuất nhập khẩu, Đầu tư tài chính, Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty định hướng kế hoạch trong những năm tới là tập trung nguồn lực để tiếp tục xây dựng và phát triển 3 lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là: Kinh doanh thương mại-XNK và sản xuất hàng xuất khẩu; Đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn; Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi...

- Đa dạng hóa kinh doanh, tham gia chuyên sâu vào chuỗi giá trị của các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu thông qua việc xây dựng hệ thống vùng nguyên liệu, đầu tư vào nhà xưởng, máy móc, kho chế biến đổi với hàng xuất khẩu để chủ động nguồn cung cấp và xây dựng hệ thống kho bãi và hệ thống phân phối các mặt hàng nhập khẩu.
- Mở rộng hợp tác sản xuất hàng may mặc XK với đối tác Nhật, dự kiến tăng thêm khoảng 20% về năng lực sản xuất, 15% về trang thiết bị máy móc, phấn đấu tăng tối thiểu 10% kim ngạch XNK và nguồn thu từ mặt hàng này và đảm bảo thu nhập cho công nhân cải thiện theo quy mô và hiệu quả sản xuất cũng như mặt bằng thị trường.
- Khai thác tối đa tài sản đang quản lý và sở hữu theo mặt bằng thực tế, rà soát và tìm biện pháp giảm chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường cho thuê văn phòng đang rất khó khăn;

c) Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:

- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các qui định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Chia sẻ trách nhiệm vào việc chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn của cư dân địa phương nơi Công ty có cơ sở trú đóng bằng các đóng góp, tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương, cơ quan hữu quan tác động.
- Chăm sóc đời sống tinh thần, thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Công đoàn của Công ty
- Các hoạt động tình nguyện và thiện nguyện hoạt động dựa trên nguyên tắc thường xuyên, lâu dài và trực tiếp.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Đây là rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố cấu thành giá thành hàng hóa, tiêu thụ như: Chi phí tài chính, vận chuyển, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào cũng như các chính sách quản lý của thị trường đầu ra... Bên cạnh đó sự cạnh tranh thị trường trong và ngoài nước ngày càng gay gắt là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Một yếu tố khác là thị trường trong nước các năm gần đây gặp khó khăn kéo dài, ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực tài chính của nhiều Doanh nghiệp... nên Công ty cũng bị hiện tượng nợ dây dưa, khó đòi;
- Rủi ro lãi suất và tỷ giá: Do quy mô vốn nhỏ so với doanh thu nên phụ thuộc vào vốn huy động từ ngân hàng. Vì vậy, thiếu chủ động trong kinh doanh. Đồng thời hàng năm phải trả lãi suất rất lớn ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực Thương mại - Xuất nhập khẩu nên Công ty phải sử dụng đồng thời cả đồng Việt Nam và Ngoại tệ (USD). Yếu tố tỷ giá tác động đến kết quả kinh doanh là không nhỏ. Mặc dù Công ty đã có biện pháp bảo toàn vốn vay và trả cùng một đồng tiền. Tuy vậy, do chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định mọi hạch toán kinh tế chỉ thực hiện bằng đồng Việt Nam nên phát sinh chênh lệch tỷ giá - không phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Rủi ro về thanh khoản và tín dụng: Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ thời hạn thanh khoản, nợ phải thu, nợ phải trả có thời điểm đáo hạn không phù hợp. Bên cạnh đó rủi ro tín dụng cũng là mối quan tâm của Công ty, khi ký kết các hợp đồng kinh tế với khách hàng mà đối tác chậm trễ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có các rủi ro từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng);
- Rủi ro giá cổ phiếu: Rủi ro này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đầu tư tài chính của Công ty. Danh mục đầu tư của Công ty bao gồm các mã cổ phiếu đã niêm yết và các loại cổ phần góp vốn (đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn). Tại thời điểm báo cáo giá cổ phiếu niêm yết có thể tăng hoặc giảm gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh thông qua việc trích lập dự phòng các mã cổ phiếu mà công ty đầu tư;
- Các lĩnh vực có định hướng phát triển và đã đầu tư vốn triển khai thực hiện một phần nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các Công ty góp vốn đều gặp khó khăn nên chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung, trừ Công ty liên doanh phát triển Đệ nhất (tại 53 Quang Trung, Hà Nội) nguồn thu vẫn ổn định do vẫn giữ được tỷ lệ cho thuê từ 85% đến 90% diện tích.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản** (theo số liệu BCTC năm 2015 được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán):

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH 2015	TH 2015	TH 2014	Tỷ lệ%	
						So với năm 2014	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.400 - 1.500	1.102,2	1.524,82	72,29	73,48
2	Tổng chi phí	Tỷ.đ		1.236,57			
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	15	-134,37	4,123	-	-
4	Cổ tức/vốn điều lệ	%	5 %	0 %	2,5%	-	-

❖ **Hoạt động thương mại - xuất nhập khẩu:**

Tổng kim ngạch XNK: 50.061.482,07 triệu USD, đạt 77,02 % kế hoạch năm, bằng 63,93 % so với năm 2014 cụ thể như sau:

➤ **Xuất khẩu:** 38.383.233,37 triệu USD, đạt 69,79% KH, bằng 63,03 % so với năm 2014.

Một số mặt hàng Xuất khẩu lớn trong năm 2015:

TT	Mặt hàng	Thực hiện năm 2014		Thực hiện năm 2015		Tỷ lệ % so với năm 2014	
		Số lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng	Trị giá
1.	Sắn lát	37.408	11.459.926	7.270	1.592.322	19.43%	13.89%
2.	Hạt tiêu	2.725	20.122.530	745	6.352.679	27.34%	31.57%
3.	Cà phê	163	482.788	120	383.310	73.62%	79.40%
4.	Gạo	5.789	3.242.502	32.361	11.694.836	559.01%	360.67%
5.	Hạt điều	869	5.811.436	659	4.958.500	75.83%	85.32%
6.	Cao su	7.289	12.456.714	5.112	7.088.998	70.13%	56.91%
7.	MM (chiếc)	499.614	5.216.613	472.293	6.020.088	94.53%	115.40%
8.	Máy XD (chiếc)	22	832.500	6	292.500	27.27%	35.14%
Tổng			59.625.009		38.383.233		64.37%

- + Tổng kim ngạch Xuất khẩu năm 2015 so với 2014 giảm 22,45 triệu USD (tương ứng với 36,97%) do hầu hết các mặt hàng xuất khẩu lớn đều giảm. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu lớn là nông sản chiếm 93% tổng kim ngạch xuất khẩu, số còn lại là nhóm hàng may mặc và một số mặt hàng khác. Năm 2015, các mặt hàng đạt tăng trưởng xuất khẩu là: gạo, hạt điều, gia công May mặc... Các mặt hàng khác như tiêu, cao su, sắn lát... kết quả đạt thấp vì nhiều nguyên nhân từ nhà cung cấp, thị trường, sản lượng, chất lượng, giá cả;
- + **Nguyên nhân:** Do thị trường tiêu thụ không ổn định, hoạt động thương mại tuân hạn chế chủ động nguồn hàng cung cấp làm giảm kim ngạch một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của công ty. Năm 2015, mặt bằng giá xuất khẩu một số mặt hàng tiếp tục đà giảm, rõ rệt nhất là mặt hàng cao su và sắn lát...
- **Nhập khẩu:** 11.678.248,7 triệu USD đạt 116,78 % KH, bằng 66,86 % so với năm 2014.

Một số mặt hàng nhập khẩu chính trong năm 2015:

TT	Mặt hàng	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ s/v năm 2014
1	Vật liệu xây dựng (sắt, thép...)	77.550		
2	Máy móc thiết bị các loại , phụ tùng	255.484	814.487	318.80%
3	Điện thoại di động	1.043.687	1.477.746	141.59%
4.	Thức ăn chăn nuôi gia súc	4.025.247	3.260.038	80.99%
6.	Nhựa đường	1.727.605	2.425.570	140.40%
7.	NPL hàng may mặc	3.663.525	2.991.892	81.67%
8.	Các mặt hàng khác	1.633.225	708.515	43.38%
	Tổng cộng	17.466.801	11.678.248	66,86%

- + Năm 2015, nhập khẩu của Công ty giảm gần 6 triệu USD, tương ứng 33,14 % về giá trị so với 2014. Các mặt hàng đạt tăng trưởng là: Thiết bị máy móc, phụ tùng, nguyên phụ liệu may, hàng Công nghệ phẩm.
- + **Nguyên nhân:** các mặt hàng Nhập khẩu đi xuống trong vài năm qua do tổng cầu xã hội đặc biệt cầu cho sản xuất giảm, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất do hàng tồn cả xã hội lớn, khả năng thanh toán bị hạn chế ở mức cao nhất trong nhiều năm nên công ty cũng bị vào vòng xoáy công nợ kéo dài. Năm 2015 công ty dành nhiều thời gian thu hồi công nợ đã phát sinh và ngăn ngừa tối đa nợ phát sinh mới.

b) Đánh giá chung về công tác xuất nhập khẩu:

- Hoạt động XNK năm 2015 của Công ty đạt kết quả thấp và giảm sút rõ rệt so với các năm trước. Do kinh doanh phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, chi phí vay vốn cao, công nợ xấu tồn đọng từ các năm trước, mặc dù đã có các biện pháp cố gắng thu hồi nhưng

kết quả đạt được thấp. Đặc biệt 6 tháng cuối năm việc tiếp cận nguồn vốn phục vụ XNK rất khó khăn nên tiếp tục tác động tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh;

- Năm 2015 có nhiều biến động về tỷ giá, NHNN điều chỉnh tăng tỷ giá 3% và nới biên độ 2% (về bản chất là tỷ giá USD/VND tăng 5%) nên công ty bị lỗ do chênh lệch tỷ giá của tăng do Công ty chủ yếu vay nợ bằng USD.

2. Tổ chức nhân sự:

a) Danh sách Ban Điều hành Công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	Tổng GD	1962	0,62 %	Giữ chức vụ Tổng GD đến ngày 30/09/2015
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Tổng GD	1975	0	Bà Hoài được bổ nhiệm từ ngày 01/10/2015
3	Bà Phan Thu Anh	Phó TGD	1956	0,45 %	
4	Ông Phạm Minh Sơn	Phó TGD	1957	0,30 %	
5	Lê Xuân Chắt	KTT	1953	0,22 %	

b) Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2015:

- ❖ Công ty đang sở hữu nguồn nhân lực trẻ với độ tuổi trung bình 25. Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến 31/12/2015 cụ thể như sau:

	Văn phòng Công ty và các Chi nhánh trực thuộc	XN may XK Hải Phòng	Tổng số	Tỷ lệ %
Trung cấp, CD, ĐH trở lên	88	17	105	34,65
Công nhân, Nghề	0	198	198	65,35
PHÂN THEO CÔNG VIỆC				
Quản lý, phục vụ	48	50	98	32,34
Nghiệp vụ	38	9	47	15,51
Công nhân, bảo vệ	2	156	158	52,15
PHÂN THEO DẠNG HĐLĐ				
HĐ không xác định thời hạn	66	1	67	22,11
Hợp đồng xác định thời hạn	16	176	192	63,37
Hợp đồng thời vụ	6	38	44	14,52
Tổng cộng			303	

Công ty duy trì ổn định tổ chức bộ máy thông qua các chính sách luân chuyển, quy hoạch cán bộ đồng thời với việc rà soát và tuyển dụng mới nhằm phòng ngừa rủi ro biến động nhân sự ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ ***Chính sách đối với người lao động:***

- Nguồn nhân lực được coi là tài sản và là nhân tố cạnh tranh cốt lõi của Công ty. Vì vậy, Công ty quyết tâm xây dựng chính sách con người hiệu quả để đảm bảo phát triển nguồn nhân lực đồng bộ và phù hợp với mục tiêu và lộ trình tăng trưởng của Công ty;
- Xây dựng quy chế tuyển dụng phù hợp với yêu cầu công việc và văn hóa của Công ty. Bố trí cán bộ trong hệ thống phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc đảm bảo thu nhập tương xứng với kết quả;

▪ ***Môi trường làm việc:***

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và đảm bảo thực hiện tốt cam kết với người lao động;
- Mặc dù chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của suy giảm kinh tế và những biến động của thị trường, tuy nhiên Công ty luôn nỗ lực đảm bảo thực hiện tốt cam kết với người lao động bao gồm chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phụ cấp ăn trưa..., đảm bảo thu nhập ổn định, các chế độ phúc lợi, điều kiện và môi trường làm việc được chú trọng đầu tư;
- Năm 2015 Công ty còn chú trọng tới việc xây dựng môi trường và văn hóa làm việc thân thiện, cởi mở đề cao các giá trị đóng góp của mỗi cá nhân và luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự khẳng định bản thân mình;
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ và hội thảo chuyên đề để bổ sung kiến thức nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tế cho đội ngũ CBCNV.

▪ ***Chính sách lao động:***

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 40 tiếng/tuần;
- Chế độ nghỉ lễ, phép và nghỉ khác tuân thủ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng làm việc luôn thoáng mát, sạch sẽ, trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ để phục vụ công việc.

▪ ***Tiền lương:***

- Công ty đã thực hiện chuyển đổi hệ thống trả lương từ năm 2015 trên nền tảng thang bảng lương của Nhà nước, tiếp tục cải tiến chính sách đãi ngộ thông qua xây dựng chính sách trả lương và thưởng theo kết quả đóng góp của tổ chức và cá nhân vào kết quả kinh doanh đồng thời vận dụng chính sách của Nhà nước đối với người lao động có thâm niên và thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ đối với người lao động như phụ cấp, ăn trưa...;
- Định kỳ hàng tháng, công ty đánh giá công việc của CBCNV để kịp thời điều chỉnh lương cho phù hợp với từng cán bộ thông qua việc nhận xét đánh giá của cấp lãnh đạo trực tiếp của các phòng, ban để làm cơ sở điều chỉnh, trên nguyên tắc đảm bảo công bằng và tuân thủ đúng chế độ lương theo quy định của Nhà nước;

- Ngoài tiền lương, Công ty cũng có chính sách thỏa đáng nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV. Thường, hỗ trợ Lễ, Tết, thưởng theo hiệu quả công việc, hỗ trợ chi phí công tác, ăn trưa...
- Bảo hiểm xã hội:
 - Thực hiện trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho người lao động theo quy định hiện hành;
 - Các quy định về thai sản, bảo hiểm về tai nạn lao động, trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của pháp luật.
- Phúc lợi khác:
 - Khám sức khỏe định kỳ mỗi năm /lần;
 - Hiện nay Công ty hoạt động trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam và thường xuyên điều động nhân sự làm việc giữa các khu vực. Những CBCNV đi công tác xa được Công ty cấp chi phí lưu trú, đi lại, phụ cấp công tác theo từng khu vực... tạo tâm lý thoải mái và an tâm công tác cho CBCNV công tác xa nhà;
 - Công Đoàn Công ty có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV: đi du lịch, tổ chức trao quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, nhân ngày 8/3 và ngày 20/10 (đối với cán bộ nữ); thăm viếng người lao động khi đau ốm, tai nạn, hiếu, hỷ và tổ chức thực hiện công tác xã hội từ thiện.
- Kỷ luật trong Công ty: CBCNV được yêu cầu phải nghiêm túc thực hiện các quy định sau:
 - Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết nội bộ để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;
 - Tuân thủ tuyệt đối sự phân công công việc và điều động của cấp trên;
 - Báo cáo đầy đủ và trung thực công việc được giao. Khi gặp khó khăn trong công việc phải xin ý kiến chỉ đạo cấp trên để giải quyết công việc kịp thời;
 - Không được dùng danh nghĩa Công ty để làm việc cá nhân. Nghiêm cấm các hành vi gian dối trong công việc dẫn đến thiệt hại về tài sản, lợi ích và danh tiếng của Công ty;
 - Nghiêm cấm mọi hành vi tiết lộ thông tin hoặc cung cấp thông tin của Công ty ra bên ngoài khi chưa có sự cho phép của cấp trên;
 - Thực hiện tốt kỷ luật lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.

a) Các khoản đầu tư lớn

❖ Dự án đầu tư và xây dựng cơ bản:

- Hoạt động kinh doanh văn phòng và tài sản cho thuê như kho tàng nhà xưởng hiện có tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh cũng giảm sút do tổng cầu của nền kinh tế suy giảm;
- Các dự án khác tạm dừng để đợi cơ hội thị trường sẽ khởi công xây dựng.

❖ Hoạt động đầu tư - tài chính:

- Các lĩnh vực đầu tư dài hạn của công ty như EIB, Mai Linh Quảng Ngãi, WSS năm 2015 không mang lại lợi nhuận đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

b) Các công ty liên doanh, liên kết, góp vốn:

- Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất, liên doanh với Công ty Hong Sang Land Singapore - ngành nghề kinh doanh cho thuê văn phòng Tòa nhà Prime Centre - 53 Quang Trung. Trong năm 2015, diện tích cho thuê cũng bị giảm sút do tác động của nhiều yếu tố không thuận lợi về thị trường và giá cả cho thuê mang lại. Tỷ lệ cho thuê chỉ bằng 85%, giá cho thuê giảm 10% so với cùng kỳ 2014 chủ yếu do những hợp đồng đến kỳ đáo hạn đều bị khách hàng đề nghị điều chỉnh giảm giá để phù hợp với mặt bằng cho thuê chung. Mặc dù tỷ lệ cho thuê bị giảm nhưng nhìn chung Liên doanh vẫn đạt kết quả kinh doanh tốt so với mặt bằng chung cùng ngành.
- Công ty cổ phần khoáng sản Mai Linh - Quảng Ngãi, Công ty đã đầu tư triển khai một phần vốn nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài nên chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

4. Tình hình tài chính:**a) Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.194.978.220.390	977.961.270.917	-18,16%
Doanh thu thuần	1.490.201.156.080	1.055.450.717.928	-29,17%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.340.965.455	-129.898.462.505	-
Lợi nhuận khác	782.216.151	-4.479.439.625	-
Lợi nhuận trước thuế	4.123.181.606	-134.377.902.130	-
Lợi nhuận sau thuế	4.123.181.606	-134.377.902.130	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,5	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,06	1,10	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,95	1,04	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,74	0,81	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,81	4,32	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	22,56	15,66	

Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,37	0,97	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003	-0,127	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,013	-0,731	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,003	-0,137	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,002	-0,123	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: **13.539.267** cổ phần

Loại cổ phần: Phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách chốt ngày 17/03/2016 để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trong nước		
	- Cá nhân	10.631.865	78,526
	- Tổ chức	2.904.290	21,451
Cộng trong nước		(1) 13.536.114	99,997
2	Nước ngoài		
	- Cá nhân	537	0,004
	- Tổ chức	2.575	0,019
Cộng nước ngoài		(2) 3.112	0,023
Tổng cộng (1) + (2)		13.539.267	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tính đến hết ngày 31/12 năm 2015, Vốn chủ sở hữu của Công ty giảm từ 313.294.864.336 tỷ đồng năm 2014 xuống còn 183.742.117.563 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: **41**
- Trong năm 2015, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2013 và 2014 tỷ lệ 7,5%/vốn điều lệ vào tháng 12/2015.

- Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Đến 31/12/2015, tổng số lao động toàn Công ty là 303 người. Thu nhập trung bình của người lao động năm 2015 là 5,4 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm 1 lần;
- Chăm lo các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng người lao động luôn được công ty chú trọng thông qua việc tuyển dụng và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho CBCNV.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tăng cường trách nhiệm với xã hội được coi là một trong những hoạt động tiêu biểu của Công ty thông qua vai trò tích cực của tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty.

- Tham gia đóng góp cho các quỹ Vì người nghèo, Thương binh liệt sỹ... do Công đoàn ngành Công thương, UBND phường sở tại và một số tổ chức từ thiện phát động;
- Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty phối hợp tổ chức thành công chương trình từ thiện tại Ba Vì...
- Các hoạt động thiện nguyện đã và đang triển khai tại Công ty có ý nghĩa sâu sắc thể hiện tinh thần và văn hóa Công ty hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn do kinh tế thế giới đối mặt với nhiều rủi ro lớn và các nhân tố kinh tế chính trị khó lường: Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm do các nền kinh tế lớn như khu vực Eurozone, Nhật Bản và Trung Quốc... tăng trưởng gặp nhiều trở ngại, tổng cầu yếu dẫn đến giao dịch thương mại sụt giảm, giá dầu thô và nguyên nhiên vật liệu cơ bản giảm mạnh tác động xấu đến giá cả hàng hóa và ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu. Đồng thời gây ra sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu, trong đó bất ổn tài chính của Trung Quốc và việc giảm giá đồng Nhân dân tệ đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và xuất khẩu của các nước trong khu vực trong đó có Việt Nam - là nước có quan hệ kinh tế đối ngoại gần gũi với Trung Quốc.

Kinh tế trong nước có phục hồi nhưng thiếu yếu tố bền vững và cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như cạnh tranh trong tiêu thụ hàng hoá toàn cầu ngày càng gay gắt, giá cả trên thị trường thế giới biến động, nhất là giá dầu giảm gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước...

Những khó khăn trong năm 2015 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo đã hết sức linh hoạt trong điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, tuy vậy kết quả kinh doanh cả năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2015 do ĐHĐCĐ năm 2015 (tổ chức ngày 18/ 09/2015) thông qua cụ thể như sau:

a) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

- **Tổng DT : 1.102,20 tỷ đồng, đạt 73,48% KH và bằng 72,29% so với năm 2014.**
- **Tổng chi phí: 1.236,57 tỷ đồng.**
- **Lợi nhuận sau thuế : -134,37 tỷ đồng.**
- **Tổng kim ngạch XNK: 50.061.482,07 USD, đạt 77,02% kế hoạch, bằng 63,93% so với năm 2014, trong đó:**
 - + **Xuất khẩu: 38.383.233,37 USD đạt 69,79% KH, bằng 63,09% so với năm 2014.**
 - + **Nhập khẩu: 11.678.248,7 USD, đạt 116,78% KH, bằng 66,86% so với năm 2014.**

b) Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động KD của Công ty:

- Về sụt giảm doanh thu, không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua do môi trường kinh doanh khó khăn, bản thân công ty cũng khó khăn trong việc tiếp cận vốn nên hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm rất thấp;
- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt thấp chủ yếu do các nguyên nhân: Theo thông tư 200/TT-BTC Công ty tăng trích lập dự phòng đối với các khoản thu khó đòi trên 70 tỷ đồng; Công ty phải trích lập dự phòng đầu tư chứng khoán, chủ yếu là mã EIB gần 16,4 tỷ đồng. Do công ty vay nợ bằng USD, nên năm 2015 Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng tỷ giá và biên độ giao dịch USD/VND (khoảng 5%) làm lỗ chênh lệch tỷ giá của Công ty tăng; Lãi suất huy động vốn không giảm trong khi nhu cầu có khả năng thanh toán toàn xã hội tiếp tục khó khăn việc thu hồi các khoản phải thu đạt hiệu quả thấp;
- Theo kết quả làm việc với Cục thuế Hà Nội, Công ty điều chỉnh thuế TNDN đối với hoạt động sản xuất kinh doanh BĐS từ những năm trước, điều chỉnh lại thuế được hoàn cũng làm tăng chi phí của Công ty khoảng 3 tỷ đồng.

c) Các lĩnh vực kinh doanh khác:

❖ Hoạt động sản xuất:

- Xí nghiệp may hoạt động có hiệu quả và đạt kết quả kinh doanh tốt. Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 106,02% kế hoạch đạt 9.012 triệu USD và doanh thu đạt 117,6% kế hoạch. Sản xuất của Xí nghiệp ngày càng phát triển, đời sống của toàn thể CBCNV ngày càng được cải thiện, tay nghề của công nhân được nâng cao, thu nhập đạt cao hơn năm trước và quân số lao động ổn định. Ngoài sản xuất các đơn hàng của đối tác Kowa, xí nghiệp còn thực hiện dịch vụ kiểm tra và quản lý chất lượng sản xuất tại khác nhà máy khác của đối tác với doanh thu dịch vụ là 1.500 USD/ tháng.

❖ Đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn:

- Các lĩnh vực đầu tư dài hạn của công ty như EIB, Mai Linh Quảng Ngãi, WSS năm 2015 không mang lại lợi nhuận đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.
- Công ty không đầu tư thêm cổ phiếu ngắn hạn cũng như dài hạn, các cổ phiếu còn lại Công ty tiếp tục phải trích lập dự phòng.

❖ Bất động sản đầu tư:

Hoạt động dịch vụ cho thuê tài sản của Công ty trong năm 2015 không có chuyển biến lớn. Doanh thu cả năm 2015 từ hoạt động cho thuê văn phòng tại 130 Nguyễn Đức Cảnh và cho thuê kho bãi đạt gần 13 tỷ đồng. Toàn bộ các kho hàng cũ vẫn duy trì hết khả năng hiện có, đối với kho Liên Phương, Đình Xuyên, Thịnh Liệt đã ký hợp đồng cho thuê dài hạn, ngắn hạn tùy vị trí kho hàng để phù hợp với kế hoạch chuyển đổi khi có cơ hội. Tòa nhà 53 Quang Trung mặc dù tỷ lệ cho thuê bị giảm nhưng nhìn chung Liên doanh vẫn đạt kết quả kinh doanh tốt so với mặt bằng chung cùng ngành.

❖ Thu hồi công nợ:

Công tác thu hồi công nợ của các phòng, ban, chi nhánh, nhất là nợ xấu, nợ dây dưa khó đòi vẫn không được cải thiện. Một số phòng đã có cam kết của khách hàng về tiến độ thanh toán nợ, xong do khách hàng cũng gặp những khó khăn nhất định nên việc thanh toán không thể thực hiện, hoặc khách hàng có thực hiện việc trả nợ, nhưng vẫn không đúng cam kết nên đã gây rất nhiều khó khăn cho công ty trong việc điều tiết dòng tiền cho kinh doanh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh năm 2015 của toàn Công ty.

❖ Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Xí nghiệp may XK Hải Phòng trong 4 năm gần đây do định hướng đúng, Xí nghiệp hoạt động dưới mô hình hợp tác toàn diện với đối tác Nhật Bản (Công ty KOWA) phát triển ổn định và làm ăn có lãi. Đây cũng là nguồn thu ổn định đóng góp vào thành tích chung của Công ty. Năm 2015, ngoài các chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận thì công tác quản lý, phát triển xí nghiệp, tuyển dụng công nhân lành nghề đã được quan tâm đặc biệt;
- Công ty tiếp tục giữ được đồng thuận nội bộ trong mọi mặt hoạt động, đội ngũ người lao động được trẻ hóa và chú trọng củng cố năng lực chuyên môn. Ban lãnh đạo có tinh thần và trách nhiệm xây dựng Công ty.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

❖ Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn 2015 so với 2014 giảm 60,35 tỷ đồng tương ứng với 6,95% do ảnh hưởng của các yếu tố sau:

- Quý 4/2015 hoạt động kinh doanh giảm sút, các mặt hàng nông sản hết thời vụ nên hầu như có rất ít đơn hàng xuất - nhập khẩu cộng thêm yếu tố khó khăn về nguồn vốn kinh doanh nên lượng tiền tồn dư không cao cũng như các khoản phải thu khách hàng giảm, hàng tồn kho giảm: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 46,71%, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 19,53%, hàng tồn kho giảm 53,64%;
- Từ tháng 12/2015, Ông Hoàng Tuấn Khải - Chủ tịch HĐQT không còn là đại diện phần vốn của TH1 tại Eximbank, trong BCTC năm 2015 đã điều chỉnh khoản mục cổ phiếu EIB với giá gốc là hơn 162 tỷ đồng từ đầu tư dài hạn sang khoản mục chứng khoán kinh doanh, cộng thêm yếu tố dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh hơn 21,31 tỷ đồng vì vậy các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 144,12 tỷ đồng.

- Trong năm 2015, TT200/2014-TT/BTC bắt đầu có hiệu lực, trong đó yêu cầu trích lập các khoản nợ phải thu khó đòi chỉ căn cứ vào hợp đồng gốc không tính đến gia hạn nợ nên công ty phát sinh khoản trích lập này tới hơn 70 tỷ đồng.

❖ Tài sản dài hạn:

- Ảnh hưởng lớn nhất là sự thay đổi giảm các khoản đầu tư tài chính dài hạn do mã cổ phiếu EIB như đã nói ở trên.
- Qua biến động của tình hình tài sản cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty năm 2015 bị ảnh hưởng nhiều bởi nợ xấu cũng như sự giảm giá của thị trường chứng khoán, công ty cần có biện pháp để thu hồi nợ để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh mới cũng như cơ cấu lại các khoản đầu tư đem lại hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Đơn vị tính: triệu đồng

	Khoản mục	Năm		Tỷ trọng		Chênh lệch	
		2015	2014	2015	2014	Giá trị	%
A	Tài sản ngắn hạn	808,061	868,415	82.63	72.67	-60,354	-6.95
	Tiền và các khoản tương đương tiền	11,897	22,326	1.22	1.87	-10,429	-46.71
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	154,047	9,938	15.75	0.83	144,109	1,450.08
	Các khoản phải thu ngắn hạn	592,170	735,892	60.55	61.58	-143,722	-19.53
	Hàng tồn kho	41,062	88,569	4.20	7.41	-47,507	-53.64
	Tài sản ngắn hạn khác	8,885	11,690	0.91	0.98	-2,805	-23.99
B	Tài sản dài hạn	169,900	326,563	17.37	27.33	-156,663	-47.97
	Các khoản phải thu dài hạn	8,500		0.87	0.00	8,500	
	Tài sản cố định	18,433	19,776	1.88	1.65	-1,343	-6.79
	Bất động sản đầu tư	57,481	44,384	5.88	3.71	13,097	29.51
	Tài sản dở dang dài hạn	58,550	69,399	5.99	5.81	-10,849	-15.63
	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21,964	192,697	2.25	16.13	-170,733	-88.60
	Tài sản dài hạn khác	4,972	307	0.51	0.03	4,665	1,519.54
	Tổng cộng tài sản	977,961	1,194,978	100	100	-217,017	-18.16
A	Nợ phải trả	794,219	881,683	81.21	73.78	-87,464	-9.92
	Nợ ngắn hạn	736,702	821,774	75.33	68.77	-85,072	-10.35
	Nợ dài hạn	57,517	59,909	5.88	5.01	-2,392	-3.99
B	Vốn chủ sở hữu	183,742	313,295	18.79	26.22	-129,553	-41.35
	Vốn chủ sở hữu	183,742	313,295	18.79	26.22	-129,553	-41.35

Nguồn kinh phí và các quỹ khác						
Tổng cộng nguồn vốn	977,961	1,194,978	100	100	-217,017	-18.16

b) Tình hình nguồn vốn:

Tương tự như phần tài sản thì phần nguồn vốn năm 2015 so với năm 2014 cũng giảm 217,017 tỷ đồng tương ứng với giảm 18,16%:

- Nợ phải trả (ngắn hạn và dài hạn) giảm 9,92%;
- Nguyên nhân lớn nhất là do vốn chủ sở hữu giảm 129,553 tỷ đồng tương ứng với giảm 41,35%. Vốn chủ sở hữu giảm là do kết quả kinh doanh năm 2015 bị lỗ gần 134,378 tỷ đồng. Nguyên nhân lỗ là do:
 - Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi hơn 70 tỷ đồng;
 - Trích lập dự phòng chứng khoán kinh doanh hơn 16 tỷ đồng;
 - Chênh lệch tỷ giá do NHNN điều chỉnh tăng tỷ giá 5% trong năm 2015 hơn 21 tỷ đồng;
 - Nguyên nhân khác: Lãi vay và lỗ hoạt động kinh doanh.

Mối quan hệ giữa tài sản và nguồn vốn:

Qua bảng trên cho thấy tài sản ngắn hạn > nợ ngắn hạn; tài sản dài hạn > nợ dài hạn, điều này chứng tỏ công ty đã giữ vững mối quan hệ cân đối giữa tài sản và nguồn vốn, sử dụng đúng mục đích nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**a) Cải tiến về cơ cấu tổ chức:**

Thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ để nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ nói chung, đồng thời cũng là biện pháp xây dựng nguồn lực lao động, nhất là lao động quản lý.

b) Chính sách, quản lý:

- Về nhân sự cao cấp: Thực hiện chủ trương Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc cho đến khi tìm được nhân sự thay thế. Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Hoài, sinh ngày 06/03/1975, CMND số 011875676 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 16/02/2012 giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/10/2015;
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ để từ đó có các chỉ đạo kịp thời, sát sao;
- Ban Điều hành xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để có sự điều chỉnh để nhằm đạt hiệu quả cao;
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi.

Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thường xuyên theo dõi, đánh giá và có các quyết định về tổ chức và nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Tổng quan chung:

Dự báo kinh tế thế giới năm 2016 và trong vài năm tới đây sẽ tiếp tục phục hồi, nhưng tốc độ chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức, đặc biệt là rủi ro địa - chính trị; biến động khó lường về giá dầu, xung đột, quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục căng thẳng; sự suy giảm của kinh tế Trung Quốc sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam;

Khi Việt Nam tham gia Hiệp định FTA và TPP, các doanh nghiệp trong nước cũng đang phải đối mặt với không ít những khó khăn thời mở cửa và hội nhập. Nếu không biết điều chỉnh kịp thời thì có thể những khó khăn này sẽ thành những rào cản cho các doanh nghiệp phát triển vì mặc dù xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhưng cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam chưa mang tính hiệu quả, chủ yếu xuất khẩu hàng có công nghệ thấp, thâm dụng lao động như hàng may mặc, giày dép, đồ nội thất... Xuất khẩu chủ yếu là nguyên liệu thô, chưa qua sơ chế hoặc gia công đã khiến việc cạnh tranh về giá cả, chất lượng, giá trị tăng thêm của hàng hóa... trở nên yếu. Hơn nữa, việc giảm thuế quan có thể khiến luồng hàng nhập khẩu từ các nước vào Việt Nam gia tăng, với giá cả cạnh tranh hơn. Thị phần hàng hóa liên quan tại Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng và cạnh tranh sẽ gay gắt hơn.

4.2 Định hướng, kế hoạch SXKD năm 2016:

- Qua thực tế của năm 2015, Công ty cũng đã vấp phải những tổn thất lớn, từ đó cũng đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích trong công tác điều hành. Nợ xấu khó đòi quá nhiều và tồn đọng trong nhiều năm làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới nguồn vốn kinh doanh của Công ty nên cần có những biện pháp thật cụ thể và tích cực để thu hồi nợ trong thời gian sớm nhất;
- Đặc điểm lớn chi phối định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới là Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty và tạo nên sự thay đổi căn bản trong cơ cấu cổ đông từ 8/2015. Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức 100% vốn tư nhân vì vậy yêu cầu cấp thiết là phải đổi mới tư duy kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất;
- Với hình thức sở hữu mới Công ty sẽ linh hoạt hơn trong điều hành, nhanh chóng khôi phục và ổn định SXKD và gia tăng thị phần. Công ty tiếp tục duy trì các mảng hoạt động chính là Kinh doanh thương mại - xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi và cơ cấu tài chính - liên doanh liên kết vốn và Thu hồi công nợ.

4.3 Phương án SXKD năm 2016 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

❖ Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị tính: tỷ đồng, tỷ giá 22.500

TT	Các lĩnh vực kinh doanh chính	Chỉ tiêu (tỷ đồng)
1	Doanh thu Kinh doanh thương mại	96,00
2	Doanh thu Kinh doanh xuất nhập khẩu	758,25
	- Nhập khẩu (7,2 triệu USD)	162,00
	- Xuất khẩu (18,5 triệu USD)	416,25

	- <i>Xí nghiệp may Hải Phòng (8 triệu USD)</i>	180,00
3	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	22,40
	- <i>Các kho, 130 NDC tại Hà Nội</i>	13,26
	- <i>Doanh thu CN Hải Phòng, CN HCM, ĐN</i>	19,14
4	Doanh thu từ góp vốn LD, Đầu tư tài chính (Cổ tức EIB dự kiến 5%)	15,44
5	Tổng doanh thu	901,84
6	Tổng chi phí	884,43
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN (*)	17.41

(*) Năm 2016 Công ty không phải nộp thuế TNDN do lỗ lũy kế từ năm trước chuyển sang; Lợi nhuận từ Liên doanh 53 Quang Trung và cổ tức EIB được điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế.

4.4 Định hướng sản xuất kinh doanh và phát triển công ty :

a) Hoạt động xuất nhập khẩu:

Đây là hoạt động cốt lõi nên về định hướng lâu dài công ty sẽ tiếp tục phát triển, tuy nhiên sẽ có những điều chỉnh để phát triển bền vững, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu theo hướng lựa chọn mặt hàng tổ chức tham gia từ khâu gieo trồng, chế biến và gia nhập hệ thống phân phối. Các mặt hàng được lựa chọn trên cơ sở lợi thế cạnh tranh quốc gia như: hạt tiêu, hạt điều... Trước mắt, chỉ thực hiện các thương vụ có lãi suất hợp lý, đảm bảo an toàn vốn cũng như sự có mặt trên thương trường của thương hiệu TH1; đây cũng là biện pháp cần thiết để xây dựng thị trường lâu dài cho sự phát triển của công ty, nhất là đối với các mặt hàng công ty có định hướng phát triển dài hạn.

- **Xuất khẩu:** Sẽ tập trung xuất khẩu bốn mặt hàng nông sản chính là hạt tiêu, gạo, điều và sắn lát. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng tiêu là 8 triệu USD, điều là 3,5 triệu USD, gạo là 4 triệu USD và sắn lát là 3 triệu USD, với nhu cầu sử dụng vốn cho bốn mặt hàng này là hơn 100 tỷ đồng, trong đó đầu tư dài hạn là 10 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận là 1% /doanh thu;
- **Nhập khẩu:** Sẽ giữ nguyên các mặt hàng NK như máy móc, thiết bị... Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng này là 7,2 triệu USD, tỷ suất lợi nhuận là 1,5%/ doanh thu.
- **Xí nghiệp may xuất khẩu Hải Phòng:** Tiếp tục phát triển XN May theo mô hình liên doanh hợp tác toàn diện với đối tác KOWA Nhật Bản nhằm mở rộng với quy mô hoạt động phù hợp với năng lực vốn và thị trường của Công ty. Cố gắng phấn đấu và vượt kế hoạch kim ngạch XNK 8 triệu USD, lợi nhuận net là 1,5 tỷ đồng.

b) Kinh doanh thương mại:

Mở rộng mảng kinh doanh thương mại trên thị trường nội địa dưới các hình thức:

- Công ty sẽ nhập khẩu một số mặt hàng tiêu dùng để phân phối trong nước như sữa và hóa mỹ phẩm (04 mặt hàng) theo phương án tự doanh với doanh thu là mỗi mặt hàng là 2 tỷ đồng/ 01 tháng và tỷ suất lợi nhuận là 10%: nhập khẩu và phân phối độc quyền một số loại sữa có

thương hiệu và uy tín trên thị trường của Úc, Newzealand và một số mặt hàng mỹ phẩm của các hãng nổi tiếng trên thế giới.

- Yêu cầu về vốn cho hoạt động nhập khẩu này sẽ là 7 tỷ đồng cho mỗi loại.

c) Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi:

- Dự án 130 Nguyễn Đức Cảnh: Hoàn thiện thủ tục Tòa nhà và các hộ dân để tạo ổn định vận hành chung. Phân đầu tìm kiếm khách hàng để cho thuê được toàn bộ diện tích sàn thương mại tại 130 Nguyễn Đức Cảnh với các phương án kinh doanh linh hoạt, phù hợp nhu cầu thị trường; Kết hợp các biện pháp chuyển đổi mục đích sử dụng một số tầng để thu hút khách hàng có nhu cầu đầu tư tài sản; Cơ cấu lại vốn vay dài hạn; Đổi mới phương thức quản lý... để nâng cao hiệu quả khai thác chung của Dự án. Tiếp tục khai thác các kho bãi của Công ty hiện có cũng như xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả hơn đối với từng loại tài sản;
- Dự án tại 46 Ngô Quyền và Dự án Thượng Thanh, quận Long Biên: Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để xúc tiến đầu tư nhưng do chi phí cho hai dự án này là rất lớn nên Công ty cần có kế hoạch tìm đối tác để liên doanh liên kết đầu tư.

5. Biện pháp thực hiện:

a) Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu - hoạt động thương mại :

- Xem xét lại các mặt hàng nông sản truyền thống của Công ty như gạo, sắn, tiêu, điều, cao su... Lựa chọn mặt hàng mang lại hiệu quả cao nhất trên cơ sở tận dụng vốn của nhà cung ứng, giảm thiểu tỷ lệ ứng vốn của Công ty cũng như hợp tác kinh doanh với đối tác có tiềm năng về cung ứng (chân hàng), thị trường... phát triển mặt hàng có lợi thế cạnh tranh và kinh nghiệm thị trường vì lợi ích trước mắt và lâu dài của Công ty. Mục tiêu đặt ra là an toàn vốn và có hiệu quả phù hợp.
- Thực hiện nghiêm túc cơ chế ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro trong mỗi phương án kinh doanh;
- Tiết kiệm chi phí, lựa chọn khách hàng tuyển thống và có uy tín nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể phát sinh nợ đọng mới;
- Nghiên cứu phát triển mở rộng thêm thị trường, mặt hàng mới, xây dựng mặt hàng từ khâu chế biến để tạo giá trị gia tăng;
- Dự án “Hồ tiêu bền vững Đắk Nông”: Dự án đầu tư chuỗi giá trị cho sản phẩm nông lâm sản với quy mô lớn và sản phẩm chủ lực là hồ tiêu. Hiện Dự án đã được UBND tỉnh Đắk Nông chấp thuận chủ trương đầu tư và Công ty đang tiến hành các bước tiếp theo để triển khai dự án theo hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Nông và các cơ quan hữu quan nhưng vì chi phí đầu tư cho dự án khá lớn nên Công ty cần phối hợp với ngân hàng để có nguồn tài trợ.
- **Hoạt động xuất khẩu:** Sẽ tập trung xuất khẩu bốn mặt hàng nông sản chính là hạt tiêu, gạo, điều và sắn lát. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng tiêu là 8 triệu USD, điều là 3,5 triệu USD, gạo là 4 triệu USD và sắn lát là 3 triệu USD, với nhu cầu sử dụng vốn cho bốn mặt hàng này là hơn 100 tỷ đồng, trong đó đầu tư dài hạn là 10 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận là 1% /doanh thu
- **Hoạt động nhập khẩu:** Lựa chọn mặt hàng có đầu ra đảm bảo với các phương thức kinh doanh linh hoạt trên nguyên tắc bảo đảm đầu ra, an toàn vốn và có hiệu quả; Bên cạnh việc phát huy mạng lưới bạn hàng truyền thống, xây dựng mặt hàng nhập khẩu đi đôi với

tổ chức kênh phân phối riêng do Công ty quản lý và kiểm soát, từng bước phát triển bền vững kinh doanh nhập khẩu của Công ty.

- **Hoạt động sản xuất tại xí nghiệp may Hải Phòng:** tiếp tục hợp tác ổn định với khách hàng Nhật khai thác hạ tầng đã đầu tư; Xây dựng phương án mở rộng năng lực sản xuất để mang lại nguồn lợi nhuận cao hơn cho Công ty.

b) Các nhóm giải pháp:

❖ **Giải pháp về tài chính:**

- Lên phương án xử lý một số tài sản và rút vốn ở một số đơn vị liên doanh, liên kết như: WSS, Khoáng sản Mai Linh Quảng Ngãi... để trả nợ ngân hàng và có thêm nguồn vốn;
- Thu hồi công nợ: Thành lập bộ phận chuyên trách cùng các Phòng, ban, chi nhánh... lên phương án và giải pháp cụ thể, kết hợp sử dụng tư vấn tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng - đây được coi là công tác ưu tiên thường xuyên trong chương trình hành động của công ty. Dự kiến 2016 thu hồi khoảng 100 tỷ công nợ tồn đọng.

❖ **Công tác tài chính kế toán:**

- Tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng nhằm chủ động nguồn vốn tín dụng, tiếp cận được các nguồn vốn có lãi suất thấp để hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh;
- Thực hiện chi tiêu tiết kiệm chi phí cụ thể cho từng đơn vị trong toàn công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Phối hợp với phòng Kinh doanh tài sản, các chi nhánh để rà soát, đánh giá lại hiệu quả khai thác và xây dựng phương án xử lý phù hợp đối với các tài sản bất động sản, kho bãi của Công ty tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và TP. HCM.

c) Các công tác khác:

❖ **Công tác thi trường và xúc tiến thương mại:**

- Tham gia nghiên cứu, đề xuất các hoạt động xúc tiến thương mại như: Thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội nghị hội thảo liên quan hoạt động SXKD của Công ty;
- Thực hiện các biện pháp nhằm xây dựng và nâng cao thương hiệu: tuyên truyền, quảng bá hình ảnh công ty trên các báo ngành, tạp chí, truyền hình...

❖ **Công tác nhân sự:**

- Cơ cấu lại nguồn lực cho phù hợp với định hướng phát triển Công ty: rà soát, bố trí cán bộ trong hệ thống phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc đảm bảo thu nhập tương xứng với kết quả;
- Tuyển dụng bổ sung các vị trí then chốt để mở rộng ngành hàng mới vừa để bổ sung các vị trí còn thiếu và yếu;
- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các phòng ban, chi nhánh trực thuộc sao cho phù hợp với định hướng hoạt động của công ty trong thời gian tới;
- Xây dựng lại quy chế trả lương cho người lao động đảm bảo mục tiêu khuyến khích, thu hút người lao động giỏi, hoạt động hiệu quả.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2015 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam đã trải qua nhiều khó khăn thách thức. Thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp, đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Trong nước tình hình kinh tế đã có cải thiện nhưng không đáng kể do hệ lụy của suy thoái kinh tế kéo dài, tình trạng nợ xấu trong ngành Ngân hàng, sản xuất có dấu hiệu đình đốn và đời sống bị thu hẹp, nợ xấu và hàng tồn kho tăng. Mặc dù lãi suất Ngân hàng đã giảm đáng kể nhưng thanh khoản kém do nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn. Hiện nhiều Doanh nghiệp bị thu hẹp sản xuất, mất vốn, thậm chí đóng cửa.

Với bối cảnh kinh tế có nhiều biến động khó lường, thị trường cạnh tranh quyết liệt, Hội đồng quản trị cũng như Ban điều hành còn phải đối mặt với nhiều khó khăn vì Công ty hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng lớn, nguồn vốn sử dụng chủ yếu là vốn vay, chi phí vốn ở mức cao, tiếp cận vốn vay ngân hàng (là kênh huy động vốn chính) là rất khó.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Điều hành:

Thông qua các mặt hoạt động nêu trên, trong năm 2015, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Điều hành trong quá trình điều hành Công ty. Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT, cụ thể như sau:

- Ban Điều hành đã tổ chức triển khai các giải pháp kinh doanh theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị;
- Ban Điều hành chú trọng nhất vào công tác quản trị rủi ro trong giai đoạn khó khăn hiện nay của Công ty;
- Với địa bàn hoạt động trải rộng khắp ba miền Bắc, Trung, Nam, Ban Điều hành đã luôn tìm kiếm các giải pháp tốt nhất trong việc tiết kiệm chi phí;
- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành thường xuyên cập nhật và điều chỉnh một cách hợp lý với về mặt tổ chức nhân sự, quản trị theo định hướng hoạt động của Công ty;
- Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động quản trị rủi ro và điều hành trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu SXKD là an toàn vốn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo Công ty trên các mặt hoạt động thông qua việc đưa ra những định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thị trường và các lợi thế cạnh tranh của công ty. HĐQT sẽ tăng cường công tác giám sát hoạt động thông qua việc hoàn thiện các Quy chế quản trị công ty, cơ chế kiểm soát rủi ro...

a) Định hướng chung:

Đây là nhiệm kỳ đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức 100% vốn cổ phần tư nhân sau khi Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) thoái xong phần vốn nhà nước vì vậy yêu cầu cấp thiết phải đổi mới tư duy kinh doanh nhằm mục đích mang lại hiệu quả cao nhất. Với hình thức sở hữu mới Công ty sẽ linh hoạt hơn trong điều hành, nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất

kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là: Kinh doanh thương mại - Xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi, cơ cấu tài chính - liên doanh liên kết vốn và thu hồi công nợ tồn đọng.

b) Mục tiêu chiến lược:

❖ Mục tiêu trước mắt:

- Khôi phục và ổn định hoạt động xuất nhập khẩu, ổn định sản xuất tại xí nghiệp may Hải Phòng và việc cho thuê tài sản;
- Cố gắng tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng;
- Cơ cấu lại tài sản/ vốn để có nguồn phục vụ KD, hạn chế huy động vốn chi phí cao.

❖ Mục tiêu lâu dài:

- Về Xuất khẩu: nghiên cứu phát triển thêm mặt hàng, thị trường mới và xây dựng một số mặt hàng bền vững bắt đầu từ khâu trồng trọt, chế biến để tạo giá trị gia tăng. Chú trọng các mặt hàng xuất khẩu mang lại hiệu quả cao, lựa chọn khách hàng truyền thống và có uy tín, cố gắng tận dụng được vốn của nhà cung ứng nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể phát sinh nợ đọng mới;
- Về nhập khẩu: tập trung kinh doanh các mặt hàng nhập khẩu ổn định và mang lại lợi nhuận như máy móc, thiết bị... Các đơn vị đề xuất phương án tham gia chuỗi phân phối để mang lại lợi nhuận cho Công ty;
- Triển khai dự án “Hồ tiêu bền vững Đắc Nông”: Dự án đầu tư chuỗi giá trị cho sản phẩm nông lâm sản với quy mô lớn và sản phẩm chủ lực là hồ tiêu. Dự án bao gồm một tổ hợp từ vùng nguyên liệu (10000 - 15000 ha), nhà máy chế biến áp dụng công nghệ tiên tiến hiện đại với các sản phẩm cuối cùng có giá trị cao và đáp ứng nhu cầu thị trường khó tính nhất (5-10ha) và một khu vườn ươm giống (50 -100ha).

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị bao gồm 05 người: 01 Chủ tịch và 04 Thành viên

- ✚ Ông Hoàng Tuấn Khải - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Sinh năm 1962 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương, khoa Kinh tế Ngoại thương.
- ✚ Bà Phan Thu Anh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng Giám đốc. Sinh năm 1956 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương.
- ✚ Ông Phạm Minh Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng Giám đốc. Sinh năm 1957 tại Nam Định. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương.
- ✚ Ông Nguyễn Việt Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1984 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Học viện Ngân hàng.
- ✚ Bà Đinh Thị Chuyên - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1976 tại Cao Bằng. Tốt nghiệp Đại học Kinh tế, Đại học Luật (*).
- ✚ Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1979 tại Nam Định - Tốt nghiệp Đại học xây dựng (*).

(*) Những thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị:

- Ngày 13/04/2015 HĐQT đã bổ nhiệm bà Đinh Thị Chuyên là TV. HĐQT từ ngày thay thế cho Ông Nguyễn Anh Tuấn đã từ trần ngày 20/07/2014.
- Ngày 26/08/2015 Bà Đinh Thị Chuyên có đơn xin từ nhiệm TV. HĐQT vì lý do cá nhân. HĐQT đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Phương là TV. HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2 (2011-2016) từ ngày 26/8/2016 và Ông Phương đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (tổ chức ngày 18/09/2015).

❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2016)

TT	Hội đồng quản trị	Số cổ phiếu				Tổng tỷ lệ BQ (1) + (2)	Ghi chú
		Cá nhân nắm giữ	Tỷ lệ (1)	Đại diện vốn Nhà nước	Tỷ lệ (2)		
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	78.423	0,62	2.798.654	22,22	22,84	
2	Bà Phan Thu Anh	56.407	0,45	0		0,45%	
3	Ông Phạm Minh Sơn	42.550	0,36	1.812.063	14,39	14,75	
4	Ông Nguyễn Việt Thắng	0	0	0	0	0	
5	Ông Nguyễn Văn Phương	0	0	0	0	0	
Tổng cộng		177.380	1,43	4.610.717	36,61	38,04	

❖ Chức danh TV. HĐQT do từng TV. HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác:

- **Ông Hoàng Tuấn Khải:** Ủy viên HĐQT Eximbank; TV. HĐQT Công ty Vinaconex ITC; Chủ tịch HĐQT công ty CP bất động sản Tổng hợp I (G - Land).
- **Ông Phạm Minh Sơn:** TV. HĐQT công ty CP khoáng sản Mai Linh.
- **Ông Nguyễn Văn Phương:** TV. HĐQT Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng An Việt; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư Capella; TV. HĐQT Công ty CP Hải Phát; TV. HĐQT Công ty CP bất động sản An Thịnh Hòa Bình.

b) Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, HĐQT Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam đã tiến hành 12 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh, việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy

định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và phù hợp Luật Doanh nghiệp với những nội dung chủ yếu sau:

- Thông qua kế hoạch về thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015:
 - + Ngày tổ chức Đại hội: Ngày 18/09/2015
 - + Thời gian chốt danh sách Cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2015: 14/08/2015
- Thông qua việc bổ nhiệm Bà Đinh Thị Chuyên là TV.HĐQT từ ngày 13/04/2015.
- Thông qua đơn xin từ nhiệm của Bà Đinh Thị Chuyên; Bà Chuyên thôi làm TV.HĐQT từ ngày 26/08/2015 và thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Phương làm TV.HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2 (2011-2016) từ ngày 26/08/2015.
- Thông qua việc thoái vốn tại các khoản đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu niêm yết. HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện việc thoái vốn bắt đầu từ ngày 26/08/2015.
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Hoài giữ chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam từ ngày 01/10/2015; Tổng Giám Đốc là người đại diện pháp luật của Công ty.
- Thông qua việc trả cổ tức năm 2013 và 2014 bằng cổ phiếu trong quý IV năm 2015 với tỷ lệ 7,5% và tạm hoãn việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho các cổ đông hiện hữu đến thời điểm thuận lợi hơn.
- Thông qua ngày ĐKCC chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2013 và 2014 là ngày 07/12/2015.
- Thông qua việc thôi cử Ông Hoàng Tuấn Khải làm đại diện phần vốn của TH1 tại Eximbank từ ngày 15/12/2015.
- Thực hiện đăng ký, lưu ký, niêm yết toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành để trả cổ tức năm 2013 và 2014; Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới là ngày 29/01/2016.
- Phê duyệt chuyển nhượng kho Liên Phương với giá trị từ 27-30 tỷ đồng và kho Đình Xuyên với giá trị từ 6,7-9 tỷ đồng theo tờ trình của Ban Điều hành ngày 07/12/2015; Giao cho TGD tìm kiếm đối tác, ký kết hợp đồng và thực hiện các thủ tục chuyển nhượng tài sản theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị hoạt động tuân theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Qua các cuộc họp HĐQT, các ý kiến của các thành viên HĐQT đều rất tích cực và luôn quyết tâm thực hiện kế hoạch năm mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua.

d) Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

- Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty :

TT	Tên TV HĐQT	Chứng chỉ được cấp	Ghi chú
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	Quản lý Kinh tế	Tại Hà Lan
2	Bà Phan Thu Anh	Quản lý Kinh tế	Trong nước

3	Ông Phạm Minh Sơn	Quản trị Công ty	Trong nước
4.	Nguyễn Văn Phương	Quản trị Công ty	Trong nước

2. Ban kiểm soát:

- **Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tổng Hợp I Việt Nam nhiệm kỳ 2 (2011-2015) gồm có 03 thành viên như sau:

1. Ông Lê Thái Hà: Trưởng Ban
2. Ông Lê Công Thuận: Thành viên
3. Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo: Thành viên - từ nhiệm ngày 26/08/2015 (*)

(*) **Những thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát:** Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo có đơn xin từ nhiệm TV. BKS ngày 26/08/2015. Phạm Thị Chiến được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (tổ chức ngày 18/09/2015) bầu là TV. BKS thay thế vị trí của Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo.

✚ Ông Lê Thái Hà: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Công ty liên doanh Đệ nhất. Sinh năm 1955 tại Hà Nội - Việt Nam. Tốt nghiệp Học Viện kỹ thuật quân sự. Công tác tại Công ty Liên doanh phát triển Đệ nhất (Công ty liên doanh giữa Công ty CP XNK Tổng Hợp I Việt Nam và Công ty Hongsang Land. PTE LTD, Singapore).

✚ Ông Lê Công Thuận: Thành viên Ban kiểm soát - Kiêm trưởng phòng Nghiệp vụ 2. Sinh năm 1962 tại Hà Nội - Việt Nam. Tốt nghiệp Học Viện kỹ thuật quân sự. Công tác tại Công ty CP Xuất Nhập khẩu Tổng Hợp I Việt Nam.

✚ Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo: Thành viên Ban Kiểm Soát- Sinh năm 1984 tại Tp. Huế – Việt Nam. Tốt nghiệp Thạc sỹ ngành Tài chính Ngân hàng. Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước. Từ nhiệm BKS từ ngày 26/08/2015 vì lý do cá nhân.

✚ Bà Phạm Thị Chiến: Thành viên Ban Kiểm soát - Sinh năm 1984 tại Hà Nội - Việt Nam. Tốt nghiệp Thạc sỹ tài chính Ngân hàng. Công tác tại Công ty Cổ phần truyền thông đa phương tiện Việt Lê. Bà Phạm Thị Chiến được ĐHĐCĐ thường niên 2015 (tổ chức ngày 18/09/2015) bầu là TV. BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2 (2011-2016) để thay thế cho Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo.

a) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS về giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ Pháp luật;
- Giám sát theo dõi kiểm tra tính tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 phù hợp với điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật;
- Ban Kiểm soát cũng tham gia đóng góp cho HĐQT trong việc xây dựng các quy chế hoạt động SXKD và quản lý tài chính của Công ty;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thường xuyên làm việc với các phòng Ban để nắm được tình hình của Công ty và ý kiến phản ánh kịp thời đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

❖ Đánh giá giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty:

- Trong năm vừa qua, Công ty đã hoạt động SXKD trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quản trị, điều hành và các chính sách quan trọng về kế toán; HĐQT đã tổ chức 12 buổi họp và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét đánh giá kết quả hoạt động SXKD và ra các Nghị quyết hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động SXKD trong thời gian tới;
- Tham gia các buổi họp HĐQT, giám sát việc tuân thủ và kết quả thực hiện các quy định trong quá trình điều hành hoạt động Công ty từ đó đưa ra các ý kiến và khuyến nghị hỗ trợ cho công tác điều hành được an toàn và hiệu quả hơn.

❖ **Công tác thẩm định báo cáo tài chính năm 2015:**

- Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ tình hình chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- BKS đều có tiến hành thẩm định, phân tích và đánh giá Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình lên Hội đồng quản trị, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính;
- BKS đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2015 của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và đề nghị Công ty ký hợp đồng kiểm toán. Qua kết quả kiểm toán các năm, báo cáo tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I VN đều được chấp thuận toàn phần. Điều này chứng tỏ số liệu báo cáo của Công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu; đồng thời phản ánh chính xác tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của chuẩn mực kế toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT và BKS:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2015 như sau:

❖ **Thù lao của Hội đồng quản trị:**

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Mức thù lao tháng (VND)	Tổng thù lao cả năm (VND)
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	72.000.000
2	Bà Phan Thu Anh	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
3	Ông Phạm Minh Sơn	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Ông Nguyễn Việt Thắng	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
5	Bà Đinh Thị Chuyên	TV. HĐQT	5.000.000	(*1) 15.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Phương	TV. HĐQT	5.000.000	(*2) 15.000.000
	Tổng cộng			282.000.000

(*1) Bà Đinh Thị Chuyên được bổ nhiệm là TV. HĐQT từ ngày 13/04/2015 thay cho Ông Nguyễn Anh Tuấn đã từ trần ngày 20/07/2014 do bệnh nặng. Ngày 26/08/2015 Bà Chuyên có đơn xin từ nhiệm TV.HĐQT vì lý do cá nhân.

(*2) Ông Nguyễn Văn Phương được HĐQT bổ nhiệm là thành viên HĐQT thay cho Bà Đinh Thị Chuyên từ ngày 27/08/2015. Ông Nguyễn Văn Phương đã được ĐHCĐ thường niên 2015 (tổ chức ngày 18/09/2015) biểu quyết chấp thuận thông qua.

❖ **Thù lao của Ban kiểm soát:**

STT	Ban kiểm soát	Chức danh	Mức thù lao tháng (VND)	Tổng thù lao cả năm (VND)
1	Ông Lê Thái Hà	Trưởng BKS	4.000.000	48.000.000
2	Ông Lê Công Thuận	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
3	Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo	Thành viên BKS	3.000.000	(*1) 27.000.000
4	Phạm Thị Chiến	Thành viên BKS	3.000.000	(*2) 9.000.000
	Tổng cộng			120.000.000

(*1) Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo có đơn xin từ nhiệm chức danh TV.BKS kể từ ngày 26/08/2015 do yêu cầu công việc. ĐHCĐ thường niên năm 2015 tổ chức ngày 18/09/2015 đã chấp thuận thông qua đơn xin từ nhiệm của Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo.

(*2) Bà Phạm Thị Chiến được ĐHCĐ thường niên năm 2015 tổ chức ngày 18/09/2015 bầu vào BKS thay thế cho Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo.

Tổng chi phí đã thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 là: **402.000.000đồng** (Bốn trăm linh hai triệu đồng).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Danh sách giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ %	
1	Trịnh Thị Lan	Vợ Ông Lê Xuân Chát - KT trưởng	25.032	0,20%	0	0	Báo cáo thay đổi sở hữu ngày 03/09/2015
2	Lê Thị Thanh Ngọc	Con Ông Lê Xuân Chát - KT trưởng	13.307	0,11%	0	0	Báo cáo thay đổi sở hữu ngày 03/09/2015
3	Phạm Minh Sơn	TV. HĐQT kiêm Phó TGD	42.550	0,34%	40.581	0,30	- Ông Sơn bán 4.800 CP theo báo cáo thay đổi sở hữu ngày 07/12/2015. - Ngày 07/12/2015 Ông Sơn nhận cổ tức năm 2013 và 2014 bằng CP (tỷ lệ 7,5%) là 2.831 cổ phiếu

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không

d) *Thực hiện các quy định về quản trị Công ty:*

- Hàng quý họp nghe báo cáo kết quả hoạt động quý và thông qua kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo, cụ thể: kết quả SX-KD 6 tháng, quý 3 và 9 tháng, quý 4 và cả năm;
- Công ty đã ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trên cơ sở Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán theo tiêu chí trong tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2015 do ĐHCĐ 2015 thông qua để cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo cả năm của công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

(Có bản Foto kèm theo)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Tham khảo chi tiết tại: www.generalexim.com.vn hoặc www.ge1.com.vn)

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THU HOÀI

Số: 506 /2016/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam được lập ngày 10 tháng 02 năm 2016, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại ngày 31/12/2015 Công ty có khoản lỗ lũy kế trên báo cáo tài chính là 134,6 tỷ đồng và một số khoản vay vốn của ngân hàng đến đã đến hạn thanh toán. Điều này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do đã được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 1 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Vấn đề này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Dương Quân Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1686-2013-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

